

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2018/HS-ST**

Ngày 16/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Bá Thành**

2. Ông **Vừ A Sứ**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:*** Ông **Lưu Ngọc Thắng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị U**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1973 tại Điện Biên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội 2, xã Th Ch, huyện Đ B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Đ, (đã chết) và con bà: Lường Thị P, (đã chết); Chồng: Lường Văn D, (đã chết), có 02 con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án ngày 26/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 22/5/2018, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng 16 giờ, ngày 13/5/2018, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên

Phủ, phát hiện Lò Thị U điều khiển xe moto biển kiểm soát 27H2- 6837 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã đưa U về Trụ sở Công an thành phố Điện Biên Phủ và thu giữ trong áo ngực bên trái U đang mặc một gói trong đó có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, U khai là Heroin mua của một người phụ nữ không quen biết vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày ở khu vực đường Bản Po Mỏ Thái, Đội 2, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên với số tiền 2.000.000 đồng sau đó mang lên thành phố Điện Biên Phủ mục đích ai hỏi mua thì bán. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi cất giấu Heroin để bán kiếm lời của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các vấn đề khác:

Tại Kết luận số 473/GĐ-PC54 ngày 18/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định kí hiệu U1, U2 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng U1: 3,78 gam; U2: 3,51 gam, Heroin nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về Kết luận Giám định nêu trên.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 61/CT- VKSTP ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Thị U về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Thị U của người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 16 giờ, ngày 13/5/2018 bị cáo Lò Thị U đã có hành vi cất giấu trái phép 7,29 gam Heroin mục đích để bán. Hành vi nêu trên của bị cáo U đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự được quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...i) Heroin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Hành vi trên của bị cáo Lò Thị U được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lò Thị U là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Thị U về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Ngày 10/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử 06 năm tù về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bản án trên đã được xóa án tích. Ngày 26/10/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử 14 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bản án trên chưa được xóa án tích, nên phải

chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp không ổn định và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Đối với 7,29 gam Heroine, sau khi gửi đi giám định hoàn lại 7,02 gam là vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh linon màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng được niêm phong trong 01 phong bì. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Việc bị cáo U sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 27H2 – 6837 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn đen đỏ, xe có số khung : 067537, số máy: 5519859 vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai tiền mua xe máy là do anh em họ hàng cho con bị cáo để mua, đăng ký xe mang tên bị cáo. Bị cáo và gia đình bị cáo không xuất trình chứng cứ chứng minh đó là tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Do đó HĐXX sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2 – 6837 là tài sản riêng của bị cáo U, ngày 13/5/2018, bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nói trên và 01 chìa khóa, 01 đăng ký xe mang tên Lò Thị U, địa chỉ: Đội 2, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị U; 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA màn hình cảm ứng, vỏ màu đen bạc ốp nhựa màu xanh có lắp sim 096.555.0861 và 097.625.8466, 01 chiếc điện thoại Sam sung đã qua sử dụng vỏ màu trắng số sim 0932254475 xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, ngày 06/9/2018 Cơ quan điều tra trả lại cho bà Lương Thị Ch (người được bị cáo U ủy quyền nhận hộ). Do vậy HĐXX chấp nhận.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị U tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 7,02 gam Heroine, sau khi gửi đi giám định hoàn là vật chứng; 01 mảnh linon màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng được niêm phong trong 01 phong bì.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H2 – 6837 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn đen đỏ, xe có số khung : 067537, số máy: 5519859 và 01 chìa khóa, 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Thị U, địa chỉ: Đội 2, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên.

Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 21/9/2018.

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 06/9/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Thị U chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/9/2018./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thanh Chấn;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Him Lam;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

